

Số: 18/2024/QĐST-HNGĐ

Mường Tè, ngày 30 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2024/TLST- HNGĐ, ngày 14 tháng 5 năm 2024 giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Khả Thị N**, sinh năm 19xx

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản Nà H, xã B, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Chỗ ở hiện nay: Bản V, xã V, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

- **Bị đơn: Anh Lý Văn N**, sinh năm: 19xx

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản Nà H, xã B, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Trồng trọt

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào các điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Khả Thị N và anh Lý Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Khả Thị N và anh Lý Văn N thỏa thuận, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Khả Thị N và anh Lý Văn N có 01 con chung là cháu Lý Thanh Đ - sinh ngày xx/xx/20xx. Chị N và anh N thống nhất anh Lý Văn N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lý Thanh Đ - sinh ngày xx/xx/20xx cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Khả Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Khả Thị N được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở, trừ việc thăm nom con gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Khả Thị N và anh Lý Văn N thỏa thuận thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Nguyên đơn chị Khả Thị N và bị đơn anh Lý Văn N mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Chị N và anh N thỏa thuận, thống nhất chị N chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm bao gồm cả phần của anh N phải chịu. Tổng cộng chị Khả Thị N phải chịu số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xác định chị Khả Thị N đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0000678 ngày 14/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Nay trả lại cho chị Khả Thị N số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện Mường Tè;
- THADS huyện Mường Tè;
- UBND xã Bum Nua;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Đới Xuân Huy